

Số: 03 /2018/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2018

THÔNG TƯ

Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này

1. Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, Phụ lục I kèm theo Thông tư này, gồm:

a) Thuốc sử dụng trong nông nghiệp:

- Thuốc trừ sâu: 785 hoạt chất với 1682 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ bệnh: 617 hoạt chất với 1280 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ cỏ: 234 hoạt chất với 713 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ chuột: 9 hoạt chất với 27 tên thương phẩm.
- Thuốc điều hoà sinh trưởng: 52 hoạt chất với 141 tên thương phẩm.
- Chất dẫn dụ côn trùng: 9 hoạt chất với 9 tên thương phẩm.
- Thuốc trừ ốc: 30 hoạt chất với 150 tên thương phẩm.
- Chất hỗ trợ (chất trái): 5 hoạt chất với 6 tên thương phẩm.

b) Thuốc trừ môi: 14 hoạt chất với 23 tên thương phẩm.

c) Thuốc bảo quản lâm sản: 8 hoạt chất với 9 tên thương phẩm.

d) Thuốc khử trùng kho: 4 hoạt chất với 10 tên thương phẩm.

đ) Thuốc sử dụng cho sân golf:

- Thuốc trừ bệnh: 2 hoạt chất với 2 tên thương phẩm.

- Thuốc trừ cỏ: 1 hoạt chất với 1 tên thương phẩm.

- Thuốc điều hoà sinh trưởng: 1 hoạt chất với 1 tên thương phẩm.

e) Thuốc xử lý hạt giống:

- Thuốc trừ sâu: 11 hoạt chất với 14 tên thương phẩm.

- Thuốc trừ bệnh: 10 hoạt chất với 11 tên thương phẩm.

2. Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam và bổ sung mã số HS đối với một số thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, gồm:

a) Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam

- Thuốc trừ sâu, thuốc bảo quản lâm sản: 23 hoạt chất.

- Thuốc trừ bệnh: 6 hoạt chất.

- Thuốc trừ chuột: 1 hoạt chất.

- Thuốc trừ cỏ: 1 hoạt chất.

b) Bổ sung mã số HS đối với một số thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam vào Phụ lục 02 Thông tư số 24/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành bảng mã số HS đối với hàng hóa chuyên ngành xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2017/TT-BNNPTNT).

- Thuốc trừ sâu, thuốc bảo quản lâm sản: 2 hoạt chất.

3. Bảng mã số HS thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam thực hiện theo Phụ lục 01 và Phụ lục 02 được ban hành kèm Thông tư số 24/2017/TT-BNNPTNT và mục 2, Phụ lục II được ban hành kèm Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2018.

2. Thông tư này thay thế các Thông tư sau:

a) Thông tư số 03/2016/TT-BNNPTNT ngày 21/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam;

b) Thông tư số 06/2017/TT-BNNPTNT ngày 8/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 03/2016/TT-BNNPTNT ngày 21/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam; công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam;

c) Thông tư số 15/2017/TT-BNNPTNT ngày 14/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 03/2016/TT-BNNPTNT ngày 21/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam; công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Lãnh đạo Bộ;
- Công báo Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ liên quan;
- Tổng Cục Hải quan;
- Chi cục BVTV các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, BVTV (.200...bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh

Phụ lục I
DANH MỤC THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG TẠI VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03 /2018/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 02 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).*

TT	TÊN HOẠT CHẤT – NGUYÊN LIỆU (COMMON NAME)	TÊN THƯƠNG PHẨM (TRADE NAME)	ĐỐI TƯỢNG PHÒNG TRỪ (CROP/PEST)	TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ (APPLICANT)
I. THUỐC SỬ DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP:				
1. Thuốc trừ sâu:				
1	Abamectin	Ababetter 1.8 EC, 3.6EC, 5EC	1.8EC: sâu cuốn lá/ lúa; sâu tơ/ bắp cải; bọ trĩ/ dưa hấu; sâu vẽ bùa/ cam; nhện đỏ/ chè 3.6EC: nhện đỏ/ quýt, bọ trĩ/ dưa hấu, rầy bông/ xoài; sâu cuốn lá/ lúa 5EC: nhện đỏ/ quýt; sâu cuốn lá/ lúa	Công ty TNHH MTV Lucky
		Abafax 1.8EC, 3.6EC	sâu đục thân, sâu cuốn lá/ lúa; bọ cánh tơ/ chè	Công ty TNHH SX - TM Tô Ba
		Abagold 38EC, 55EC, 65EC	38EC: Sâu tơ/bắp cải; bọ trĩ/chè; sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ/cam 55EC: nhện đỏ/ chè; sâu cuốn lá/lúa 65EC: Nhện gié/lúa, sâu cuốn lá/lúa; nhện đỏ/ cam; bọ trĩ/chè	Công ty TNHH thuốc BVTV Mekong
		Abagro 1.8 EC, 4.0EC	1.8EC: sâu cuốn lá/ lúa; nhện đỏ/ cam 4.0EC: sâu cuốn lá/ lúa; nhện đỏ/ cam; sâu xanh/ lạc; bọ trĩ/ dưa hấu; sâu vẽ bùa/ cà chua; bọ trĩ/ chè; sâu tơ/ cải bắp	Asiagro Pacific Ltd
		Abakill 1.8 EC, 3.6 EC, 10WP	1.8EC: rầy nâu, bọ trĩ, sâu cuốn lá, bọ xít hôi/ lúa; bọ trĩ/ xoài 3.6EC: rầy nâu, bọ trĩ, sâu cuốn lá/ lúa; bọ trĩ/ xoài; sâu vẽ bùa/ cam 10WP: sâu cuốn lá, rầy nâu/ lúa; bọ trĩ/ dưa hấu; sâu vẽ bùa/ cam	Công ty TNHH TM DV Nông Hưng

Abamec-MQ 20EC, 50EC	20EC: Sâu cuốn lá/lúa 50EC: Sâu khoang/lạc, nhện đỏ/chè	Công ty CP Sunseaco Việt Nam
Abamine 1.8 EC, 3.6EC, 5WG, 5.4EC	1.8EC: sâu xanh/ bắp cải, dòi đục lá/ cà chua, sâu vẽ bùa/ cam, nhện gié/ lúa 3.6EC: sâu tơ/ bắp cải, nhện đỏ/ cam, sâu xanh/ đậu tương, bọ trĩ/ dưa hấu, sâu đục ngọn/ điều; sâu cuốn lá, nhện gié/ lúa; bọ xít muỗi/điều 5WG: sâu tơ/ bắp cải; nhện gié/ lúa 5.4EC: sâu cuốn lá /lúa; sâu đục quả/ đậu tương; sâu xanh/ lạc	Công ty CP Thanh Điền
Aba-navi 4.0EC	nhện gié/ lúa	Công ty CP Khử trùng Nam Việt
Abapro 1.8 EC, 5.8EC	1.8EC: bọ trĩ/ chè, nhện đỏ/ cây có múi, sâu tơ/ bắp cải 5.8EC: rầy xanh/ chè, sâu cuốn lá/ lúa	Sundat (S) Pte Ltd
Abasuper 1.8EC, 3.6EC, 5.55EC	1.8EC, 3.6EC, 5.55EC: sâu đục thân, rầy nâu, bọ xít, bọ trĩ, sâu cuốn lá, nhện gié/ lúa; sâu tơ/ bắp cải; dòi đục lá/ cà chua; rệp muội/ đậu tương; rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa, nhện đỏ/ cam; rầy bông, sâu ăn bông/ xoài 5.55EC: nhện đỏ, bọ cánh tơ/ chè	Công ty TNHH Phú Nông
Aba thai 1.8EC, 3.6EC, 5.4EC, 6.5EC	1.8EC: bọ trĩ/ xoài, sâu cuốn lá/ lúa 3.6EC: nhện/ cam; bọ trĩ/ xoài; sâu cuốn lá, rầy nâu/ lúa 5.4EC: sâu vẽ bùa/ cam, nhện/ xoài; sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa 6.5EC: Sâu cuốn lá, rầy nâu, nhện gié, bọ phấn/ lúa; nhện đỏ/xoài; bọ trĩ/dưa hấu; sâu xanh da láng/đậu tương	Công ty TNHH Thuốc BVTV Đồng Vàng
Abatimec 1.8 EC, 3.6EC, 5.4EC	1.8EC: sâu tơ/ bắp cải; sâu cuốn lá/ lúa; sâu vẽ bùa/ cam; sâu xanh da láng/ đậu tương 3.6EC: bọ trĩ/ dưa hấu; nhện gié, sâu cuốn lá/ lúa; nhện đỏ/cam 5.4EC: sâu cuốn lá/ lúa, dòi đục lá/ cà chua; sâu đục quả/ đậu tương	Công ty CP Đồng Xanh
Abatin 1.8 EC, 5.4 EC	1.8EC: sâu xanh da láng/ lạc; bọ trĩ/ dưa hấu; dòi đục lá/ cà chua; sâu tơ/ bắp cải; sâu cuốn lá, sâu đục bẹ, nhện gié/ lúa; sâu xanh/ dưa chuột; sâu vẽ bùa/ cam 5.4EC: sâu xanh da láng/ lạc; sâu cuốn lá/ lúa; bọ trĩ/ dưa hấu; sâu xanh ăn lá/ dưa chuột; dòi đục lá/ cà chua; sâu tơ/ bắp cải	Map Pacific PTE Ltd
Abatox 1.8EC, 3.6EC	1.8EC: bọ xít, bọ trĩ, rầy nâu, sâu cuốn lá, sâu đục thân, nhện gié/ lúa; sâu tơ/ bắp cải; dòi đục lá/ cà chua; rệp muội/	Công ty TNHH Hóa Nông Á Châu Hà Nội